

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Hồng Hạnh.

Ông Luân Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị L; có vợ Lý Thị C; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12-02-2022 đến nay; có mặt.

2. Bành Xuân H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bành Ký H và bà Lộc Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa

bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-02-2022 đến nay; có mặt.

3. Hứa Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Minh S và bà Chu Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12-02-2022 đến nay; có mặt.

4. Lý Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Viết H và bà Long Thị S; có vợ Hà Thị H; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 12-6-2017 của Đoàn công an Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12-02-2022 đến ngày 28-02-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

5. Đường Thị K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 4 năm 1974 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đường Kim H (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); có chồng Lý Văn P; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Lãng từ ngày 12-02-2022 đến ngày 28-02-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

6. Hà Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1970 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Viết C và bà Liễu Thị P (đã chết); có vợ Hoàng Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 12-02-2022 đến ngày 14-02-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

7. Hoàng Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1968 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Lương Thị S; có vợ Nông Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Lãng từ ngày 12-02-2022 đến 24-5-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

8. Lý Minh P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 02 năm 1957 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Ký H (đã chết) và bà Nông Thị C (đã chết); có vợ Nông Thị Đ; con: Có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng từ ngày 12-02-2022 đến ngày 28-02-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

9. Lê Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 1974 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Cần V (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); có chồng Lộc Văn P; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng từ ngày 12-02-2022 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lý Văn H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ, ngày 12-02-2022, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Hoàng Văn B, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P, Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc trái phép tại nhà Hoàng Văn B ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bằng hình thức đánh Ba cây được thua bằng tiền. Thu giữ số tiền sử dụng đánh bạc là 11.923.000 đồng, 40 lá bài tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói và 03 chiếc ghế gỗ. Bành Xuân H bỏ chạy, sau đó bị Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc và thừa nhận tham gia đánh bạc. Qua điều tra, xác định được các bị cáo sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 12.423.000 đồng (thu trên chiếu bạc 8.523.000 đồng, thu của Lý Văn Th 1.200.000 đồng, thu của Hoàng Văn B 1.200.000 đồng, thu của Lý Minh P 900.000 đồng, thu của Hà Văn P 100.000 đồng, Bành Xuân H giao nộp 500.000 đồng). Trong đó, Bành Xuân H là người đưa tiền cho Hoàng Văn B đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Bành Xuân H là người cầm chương và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Hoàng Văn B là người đi mua bộ bài tú lơ khơ, cho sử dụng địa điểm để đánh bạc và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Hứa Văn L sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Lý Văn Th sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đường Thị K sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh

bạc. Hà Văn P sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Hoàng Văn Q sử dụng số tiền 320.000 đồng để đánh bạc. Lý Minh P sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Lê Thị T sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc “Ba cây” là người đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K. Người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi mỗi người 03 lá bài sau đó so điểm với người cầm chương. Thang điểm tính theo giá trị 10 là lớn nhất, nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo chất của lá bài theo thứ tự từ lớn tới nhỏ là Rô, Cơ, Nhép, Bích. Nếu người chơi có điểm lớn hơn người cầm chương sẽ thắng và người cầm chương phải trả tiền cho người thắng tương đương số tiền đặt cược, còn điểm bài nhỏ hơn người cầm chương thì người chơi sẽ thua số tiền đã đặt cược với người cầm chương.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 30-5-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Th. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Xử phạt bị cáo Lý Văn Th 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Xử phạt Hứa Văn L, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 12.423.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 40 lá bài tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói và 03 chiếc ghế gỗ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với diễn biến hành vi phạm tội, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 12-02-2022, tại nhà ở của bị cáo Hoàng Văn B thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức ba cây với tổng số tiền đánh bạc là 12.423.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Lý Văn Th có bố là ông Lý Viết Hìn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Lý Văn Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng thời gian đã được xóa tiền sự trên 02 năm.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát.

Trong vụ án này, bị cáo Bành Xuân H và Hoàng Văn B giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Lý Văn Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Hứa Văn L, Đường Thị K, Lý Minh P sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau và lớn hơn số tiền đánh bạc của các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lê Thị T, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau và cao hơn các bị cáo Pe, Quỳnh và Thu. Các bị cáo Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lê Thị T sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự. Nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 12.423.000 đồng là tiền để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 40 lá bài tứ lơ khơ, 02 chiếc chiếu cối và 03 chiếc ghế gỗ là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn Th.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2

Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Bành Xuân H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Văn Th 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Xử phạt bị cáo Đường Thị K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6. Xử phạt bị cáo Lý Minh P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7. Xử phạt bị cáo Hà Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.8. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.9. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 12.423.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 40 (bốn mươi) lá bài tú lơ khơ, 02 (hai) chiếc chiếu cói và 03 (ba) chiếc ghế gỗ.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Bành Xuân H, Hứa Văn L, Lý Văn Th, Đường Thị K, Hà Văn P, Hoàng Văn Q, Lý Minh P và Lê Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp